

chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962. Những quy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VII, kỳ họp thứ 5, thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1983.

Chủ tịch Quốc hội
NGUYỄN HỮU THỌ

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH số 70-HĐBT ngày 11-7-1983 về việc phân vạch địa giới một số phường và xã thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18 tháng 12 năm 1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Phân vạch lại địa giới một số phường thuộc quận 11 và quận Gò Vấp của thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Quận 11:

Giải thể phường 2 để sáp nhập và điều chỉnh vào các phường 1, 3 và 10.

Địa giới các phường như sau:

— Phường 1 được xác định bởi các tìm đường phố Lạc Long Quân, Phú Thọ, Hùng Vương và Tân Hóa.

— Phường 3 được xác định bởi các tìm đường Hòa Bình, Lạc Long Quân và rạch Tân Hòa.

— Phường 10 được xác định bởi các tìm đường Ông Ích Khiêm, Bình Thới, Minh Phụng, Văn Điền Quang và Lạc Long Quân.

2. Quận Gò Vấp:

a) Giải thể phường 2 để sáp nhập vào phường 1.

Phường 1 được xác định bởi các tìm đường Hoàng Hoa Thám, Phan Văn Trị, Thiên Hộ Dương, Nguyễn Thượng Hiền và đường sắt Thống Nhất.

b) Giải thể phường 6 để sáp nhập vào phường 5.

Phường 5 được xác định bởi sông Bến Cát, rạch Ông Nền, rạch Ông Cù và các tìm đường Phan Văn Trị, Phan Thanh Giản, Gia Long, 26 tháng 3, đường sắt Thống Nhất.

c) Giải thể các phường 8 và 9 để sáp nhập và điều chỉnh vào các phường 3, 4, 7, 10.

Địa giới các phường như sau:

— Phường 3 được xác định bởi các tìm đường Phạm Ngũ Lão, Lê Lai, Phan Thanh Giản, đường sắt Thống Nhất và hàng rào sân bay Tân Sơn Nhất.

— Phường 4 được xác định bởi các tìm đường Lê Lai, Gia Long, Phan Thanh Giản, Phạm Ngũ Lão, Đốc Ngữ và đường sắt Thống Nhất.

— Phường 7 được xác định bởi các tìm đường 26 tháng 3, Phan Văn Trị, Phan Thanh Giản, Đốc Ngữ, Phạm Ngũ Lão, An Nhơn và vách thành khu quân sự.

— Phường 10 được xác định bởi các tìm đường Đạt Đức, Thống Nhất, An Nhơn và hàng rào sân bay Tân Sơn Nhất.

d) Giải thể phường 14 để sáp nhập vào phường 13 và phường 16.

Địa giới của phường 13 và phường 16 như sau:

— Phường 13 được xác định bởi các tìm đường Thống Nhất, 26 tháng 3, Hương Lộ 11, rạch Cầu Cụt và rạch Chợ Mới.

— Phường 16 được xác định bởi các tìm đường 26 tháng 3, Thống Nhất, Đạt Đức, Hương Lộ 11 và rạch Bà Miên.

Điều 2. — Phân vạch địa giới một số xã thuộc huyện Củ Chi của thành phố Hồ Chí Minh như sau :

a) Chia xã Trung Lập thành hai xã lấy tên là xã Trung Lập Thượng và xã Trung Lập Hạ.

— Địa giới xã Trung Lập Thượng ở phía bắc giáp xã Lộc Hưng của huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, phía nam giáp xã Trung Lập Hạ và xã Phước Thạnh, phía đông giáp xã Phú Mỹ Hưng và xã An Nhơn Tây, phía tây giáp xã Phước Thạnh cùng huyện và xã An Tịnh của huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

— Địa giới xã Trung Lập Hạ ở phía bắc giáp xã Trung Lập Thượng và xã An Nhơn Tây, phía nam giáp xã Tân An Hội, phía đông giáp xã Nhuận Đức, phía tây giáp xã Phước Hiệp và xã Phước Thạnh.

b) Chia xã Phước Hiệp thành hai xã lấy tên là xã Phước Hiệp và xã Phước Thạnh.

— Địa giới xã Phước Hiệp ở phía bắc giáp xã Phước Thạnh và xã Trung Lập Hạ, phía nam giáp xã Mỹ Hạnh của huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và nông trường Tam Tân, phía đông giáp xã Tân An Hội, phía tây giáp xã Thái Mỹ.

— Địa giới xã Phước Thạnh ở phía bắc giáp xã Trung Lập Thượng cùng huyện và xã An Tịnh của huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, phía nam giáp xã Phước Hiệp, phía đông giáp xã Trung Lập Thượng và xã Trung Lập Hạ, phía tây giáp xã Thái Mỹ.

c) Giải thể xã Phạm Văn Cội 2 và tách ấp Phú Trung, ấp Phú Bình của xã Phú Mỹ Hưng; ấp xóm Chùa, ấp xóm Thuộc của xã An Nhơn Tây để thành lập xã An Phú.

Địa giới xã An Phú ở phía bắc giáp sông Sài Gòn, phía nam giáp xã An Nhơn

Tây, phía đông giáp xã An Nhơn Tây và sông Sài Gòn, phía tây giáp xã Phú Mỹ Hưng.

d) Đổi tên xã Phạm Văn Cội 1 thành xã Phạm Văn Cội.

Điều 3. — Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 1983

Thừa ủy quyền của Hội đồng bộ trưởng

Bộ trưởng Tổng thư ký

NGUYỄN HỮU THỤ

QUYẾT ĐỊNH số 77-HĐBT ngày 15-7-1983 về việc chia xã Đồng Quặng thành hai xã lấy tên là xã Đồng Lâm và xã Đồng Sơn thuộc huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18 tháng 12 năm 1980 ;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981 ;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Chia xã Đồng Quặng thành hai xã lấy tên là xã Đồng Lâm và xã Đồng Sơn thuộc huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh.

Địa giới xã Đồng Lâm ở phía bắc giáp xã Đồng Sơn, phía nam giáp các xã Dân Chủ, Sơn Dương và Thống Nhất, phía